

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *810* /SNNMT-CLCBTT

Thanh Hoá, ngày *05* tháng 6 năm 2026

V/v trả lời kiến nghị của các Hội, Hiệp hội ngành hàng.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 4883/BNNMT-CCPT ngày 15/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc chuyển kiến nghị của các Hội, Hiệp hội ngành hàng; Công văn số 9122/UBND-NNMT ngày 20/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao trả lời kiến nghị của các Hội, Hiệp hội ngành hàng;

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn; sau khi nghiên cứu, Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường trả lời kiến nghị của các Hội, Hiệp hội ngành hàng, cụ thể như sau:

*(Chi tiết tại Phụ lục gửi kèm).*

Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT (để t/h);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các Hội, Hiệp hội ngành hàng<sup>1</sup>;
- Lưu: VT, CLCBTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Cường**

<sup>1</sup> Các Hội, Hiệp hội ngành hàng: Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam; Hiệp hội Dừa Việt Nam; Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam; Hiệp hội Điều Việt Nam; Hiệp hội Sắn Việt Nam; Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam; Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam.

**Phụ lục**  
**TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CÁC HỘI, HIỆP HỘI NGÀNH HÀNG**  
(Kèm theo Công văn số *8910* /SNNMT-CLCBTT ngày *05*/6/2026  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa)

TT	Hội, Hiệp hội/Nội dung kiến nghị	Trả lời của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa
I	<b>Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam</b>	
1	Khó khăn khi đề nghị UBND cấp xã xác nhận thông tin vùng trồng nhằm hoàn thiện hồ sơ chứng minh nguồn gốc nguyên liệu phục vụ xuất khẩu, nhằm hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép và đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc của các thị trường nhập khẩu. Theo phản ánh, một số địa phương còn lúng túng hoặc từ chối xác nhận với lý do chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể từ cơ quan Trung	<p>- Đối với lĩnh vực trồng trọt, việc đề nghị UBND cấp xã xác nhận thông tin vùng trồng để hoàn thiện hồ sơ chứng minh nguồn gốc nguyên liệu phục vụ xuất khẩu hiện nay còn gặp khó khăn, một số xã còn lúng túng hoặc từ chối xác nhận, nguyên nhân chính là chưa có quy định pháp lý cụ thể, thống nhất về nội dung và thẩm quyền xác nhận. Theo quy định tại Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013, Luật Trồng trọt năm 2018, Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn về quản lý mã số vùng trồng, việc quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc được thực hiện theo nguyên tắc là cơ sở sản xuất phải ghi chép, lưu giữ đầy đủ nhật ký canh tác và hồ sơ sản xuất. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về việc UBND cấp xã xác nhận thông tin vùng trồng phục vụ hồ sơ xuất khẩu, cũng như chưa có quy trình, biểu mẫu thống nhất áp dụng trên phạm vi toàn quốc. Trên thực tế, một số xã còn lúng túng hoặc chưa thực hiện việc xác nhận do thiếu cơ sở pháp lý cụ thể và chưa xác định rõ trách nhiệm, phạm vi xác nhận của UBND cấp xã, dẫn đến tâm lý e ngại phát sinh trách nhiệm khi xác nhận các thông tin liên quan đến diện tích, sản lượng và quá trình sản xuất của tổ chức, cá nhân. Việc thiếu văn bản hướng dẫn từ Trung ương là nguyên nhân chính dẫn đến khó khăn trong quá trình xác nhận thông tin vùng trồng phục vụ hoàn</p>



	<p>ương về nội dung, thẩm quyền và trách nhiệm xác nhận, trong khi các văn bản hiện hành mới dừng ở mức nguyên tắc, chưa có quy trình và biểu mẫu thống nhất để triển khai.</p>	<p>thiện hồ sơ xuất khẩu và đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc của thị trường nhập khẩu.</p> <p>- Đối với lĩnh vực lâm nghiệp, việc quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản đã được quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, do đó việc đề nghị UBND cấp xã xác nhận nguồn gốc lâm sản khai thác từ rừng thì chủ rừng, hoặc chủ lâm sản thực hiện các trình tự thủ tục hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.</p> <p>Từ tình hình thực tiễn nêu trên, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét sớm ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn UBND cấp xã xác nhận thông tin vùng trồng phục vụ hồ sơ xuất khẩu để thống nhất áp dụng trên phạm vi toàn quốc.</p>
<p>2</p>	<p>Khó khăn trong việc chứng minh nguồn gốc nguyên liệu nông sản, doanh nghiệp thu mua lập bảng kê bán hàng nhưng nông dân không ký. UBND xã không xác nhận tờ khai của doanh nghiệp.</p>	<p>- Đối với lĩnh vực trồng trọt, việc chứng minh nguồn gốc nguyên liệu nông sản hiện nay gặp khó khăn, chủ yếu xuất phát từ đặc thù sản xuất nông nghiệp của địa phương và cơ chế pháp lý liên quan đến truy xuất nguồn gốc. Trước hết, sản xuất nông nghiệp nhiều nơi còn mang tính nhỏ lẻ, phân tán; giao dịch thu mua giữa doanh nghiệp và hộ nông dân chủ yếu thực hiện theo hình thức thỏa thuận trực tiếp, chưa hình thành đầy đủ hợp đồng kinh tế và chứng từ theo quy định. Vì vậy, doanh nghiệp thường phải lập bảng kê thu mua, tuy nhiên nhiều trường hợp hộ nông dân không ký xác nhận, dẫn đến thiếu căn cứ đối chiếu, xác minh nguồn gốc nguyên liệu. Bên cạnh đó, theo quy định tại Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013, Luật Trồng trọt năm 2018 và các văn bản hướng dẫn liên quan về quản lý mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc, chưa có quy định cụ thể về việc UBND cấp xã xác nhận tờ khai, bảng kê thu mua nông sản của doanh nghiệp. Do đó, UBND cấp xã không có cơ sở pháp lý thống nhất để thực hiện xác nhận, đồng thời còn lúng túng và e ngại phát sinh trách nhiệm pháp lý đối với các nội dung không có đầy đủ căn cứ kiểm chứng. Vì vậy, việc thiếu sự đồng bộ giữa tập quán thu mua thực tế và yêu cầu về hồ sơ, chứng từ truy xuất nguồn gốc theo quy định hiện hành là nguyên nhân chính dẫn đến khó khăn nêu trên.</p>

A.X.  
.ÔNG  
MÔ  
TỈNH

		<p>- Đối với lĩnh vực lâm nghiệp, các loại nông sản có nguồn gốc từ rừng (<i>khi các loại cây này được canh tác dưới tán rừng hoặc trên đất quy hoạch lâm nghiệp</i>) theo mô hình sản xuất lâm, nông nghiệp kết hợp, sản phẩm thu được sẽ được quy định là thực vật rừng ngoài gỗ. Do đó, đối với các loại nông sản này, khi mua bán, chuyển giao quyền sở hữu bắt buộc phải có Bảng kê lâm sản theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT. Các trường hợp lâm sản phải trình cơ quan có thẩm quyền (Hạt Kiểm lâm sở tại) xác nhận được quy định tại khoản 3, Điều 5, Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.</p> <p>Để có cơ sở cho UBND cấp xã xác nhận nguồn gốc nguyên liệu nông sản cho doanh nghiệp, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét sớm ban hành các văn bản hướng dẫn về quản lý mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc, quy định cụ thể về việc UBND cấp xã xác nhận tờ khai, bảng kê thu mua nông sản của doanh nghiệp.</p>
<b>II</b>	<b>Hiệp hội Dừa Việt Nam</b>	
1	<p>Chính sách tín dụng hỗ trợ đầu tư và hành lang pháp lý để doanh nghiệp ngành dừa đầu tư vùng nguyên liệu, xây dựng chuỗi liên kết 4 nhà hiệu quả, đủ khả năng kích thích doanh nghiệp tận dụng nguồn lực và vay vốn để tham gia.</p>	<p>Trong thời gian qua, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành các cơ chế, chính sách (Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển cây ăn quả tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030), các chính sách trên nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp nói chung và lĩnh vực cây ăn quả nói riêng, trong đó có cây dừa. Giai đoạn 2026-2030, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển cây ăn quả trong đó có cây dừa.</p>
2	<p>Quy hoạch vùng nguyên liệu cho ngành dừa nhằm nâng cao năng suất và chất lượng nguồn nguyên liệu.</p>	<p>Hiện nay cây dừa vẫn chưa được xác định là cây ăn quả chủ lực của tỉnh (tỉnh Thanh Hoá đã ban hành Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về phê duyệt Đề án phát triển cây ăn quả tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó không xác định cây dừa là cây ăn quả chủ lực của tỉnh). Diện tích trồng dừa trên địa bàn toàn tỉnh khoảng 800 ha, chủ yếu phân bố nhỏ lẻ, manh mún, tận dụng tại các bờ mương, bờ thửa,</p>

		<p>khuôn viên hộ gia đình và trang trại; chưa hình thành được vùng sản xuất tập trung, quy mô hàng hóa phục vụ chế biến và xuất khẩu. Việc sản xuất còn mang tính tự phát, thiếu liên kết trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, dẫn đến hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa khai thác hết tiềm năng và lợi thế của cây dứa. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục phối hợp với các địa phương rà soát, định hướng phát triển các vùng sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái và nhu cầu thị trường; hướng dẫn áp dụng các biện pháp sản xuất an toàn, quản lý sinh vật gây hại, cấp và quản lý mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng yêu cầu tiêu thụ, xuất khẩu.</p>
<b>III</b>	<b>Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam</b>	<p>Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa không có diện tích trồng cà phê, ca cao, điều.</p>
	Tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch vùng trồng cà phê tại các địa phương.	
<b>IV</b>	<b>Hiệp hội Điều Việt Nam</b>	
	Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu bền vững (đối với các tỉnh, thành có vùng nguyên liệu điều).	
<b>V</b>	<b>Hiệp hội Sản Việt Nam</b>	
		<p>Thanh Hóa là tỉnh có diện tích vùng nguyên liệu sản lớn (diện tích gieo trồng hàng năm từ 13.000-14.000 ha, sản lượng đạt trên 230 nghìn tấn củ tươi), trên địa bàn tỉnh hiện có 04 nhà máy và 02 cơ sở chế biến tinh bột sắn đang hoạt động, góp phần tiêu thụ sản phẩm, tạo việc làm và thu nhập cho người dân, nhất là khu vực miền núi và vùng khó khăn.</p> <p>Để hỗ trợ các địa phương, người dân và doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu bền vững phục vụ chế biến, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2026 về phát triển bền vững ngành hàng sắn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; theo đó, định hướng ổn định diện tích khoảng 13.000 ha, tập trung chủ yếu tại khu vực trung du và miền núi; tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, gắn vùng nguyên liệu với cơ sở chế biến; tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị;</p>

	<p>Hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu bền vững</p>	<p>áp dụng giống sạch bệnh, quy trình canh tác an toàn, bền vững; đồng thời tăng cường quản lý tổng hợp sinh vật gây hại, đặc biệt là bệnh khảm lá sắn nhằm ổn định năng suất và chất lượng nguyên liệu. Hiện nay, ngành nông nghiệp đã và đang phối hợp với các địa phương tiếp tục rà soát, định hướng ổn định vùng trồng sắn; hướng dẫn nông dân áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật thâm canh bền vững; tăng cường sử dụng giống sạch bệnh, thực hiện vệ sinh đồng ruộng và quản lý hiệu quả dịch hại, đặc biệt là bệnh khảm lá sắn. Đồng thời, tỉnh tiếp tục khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ, xây dựng vùng nguyên liệu ổn định gắn với cơ sở chế biến, nhằm bảo đảm đầu ra, nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững ngành hàng sắn trên địa bàn tỉnh.</p>
<b>VI</b>	<b>Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam</b>	
1	<p>Quy hoạch phát triển nuôi biển theo phương thức công nghiệp.</p>	<p>Về quy hoạch phát triển nuôi biển theo phương thức công nghiệp, tỉnh Thanh Hóa đã quy hoạch 88,0 ha nuôi biển tập trung tại khu vực đảo Hòn Mê theo hướng công nghiệp, hiện đại và bền vững (Quyết định số 4716/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nuôi cá lồng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030), đây là cơ sở để phát triển nuôi biển tập trung, ứng dụng công nghệ cao, từng bước hình thành vùng nuôi biển quy mô lớn, bền vững và phù hợp định hướng phát triển kinh tế biển của tỉnh.</p>
2	<p>Hợp lý hóa thủ tục pháp lý giao khu vực biển lâu dài cho dân.</p>	<p>Về hợp lý hóa thủ tục pháp lý giao khu vực biển lâu dài cho người dân tại Thanh Hóa, việc giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản đã được cụ thể bằng thủ tục hành chính. Tên thủ tục hành chính cấp tỉnh: Giao khu vực biển (Mã số TTHC: 1.005401); trình tự thủ tục hồ sơ thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính; việc tiếp nhận hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 17 và Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>

VII	<b>Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)</b>	
1	<p>Kiến nghị duy trì và gia tăng quy hoạch các diện tích (trên bờ, trên sông, trên mặt biển) có thể phát triển nuôi trồng thủy sản tạo sinh kế và phát triển kinh tế thủy sản lâu dài cho địa phương. Trong đó bao gồm việc xem xét thu hồi các diện tích đã cấp nhưng không hoạt động, không đầu tư hoặc đầu tư cầm chừng gây lãng phí nguồn lực, tài nguyên.</p>	<p>Tỉnh Thanh Hóa hiện duy trì ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích 19.200 ha và khoảng 5.740 ô lồng nuôi; trong đó diện tích nuôi nước ngọt khoảng 14.000 ha với các đối tượng nuôi chủ yếu là cá truyền thống, diện tích nuôi nước mặn, lợ khoảng 5.200 ha. Các vùng nuôi tôm, ngao và nuôi biển tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng, phát triển theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao, phù hợp định hướng phát triển bền vững ngành thủy sản và tạo sinh kế ổn định cho người dân ven biển.</p>
2	<p>Kiến nghị các địa phương có quản lý thủy sản hỗ trợ cho XK và cho các DN trong khai thác các nguồn nguyên liệu khai thác từ các nghề cá quy mô nhỏ, tàu nhỏ (ruốc biển, ghe...) – đó là việc Thông tư 81 đã điều chỉnh cơ chế cho phép áp dụng giấy C/C đơn giản đối với tàu cá nhỏ dưới 6m, bảo đảm thủ tục dễ thực hiện, phù hợp thực tế nghề cá quy</p>	<p>- Về hỗ trợ khai thông các nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến, xuất khẩu thủy sản: Tỉnh Thanh Hóa đã và đang triển khai thực hiện các quy định về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác và chống khai thác IUU theo quy định; đồng thời, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân, cơ sở thu mua thực hiện hồ sơ, thủ tục xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác phù hợp với thực tế sản xuất, góp phần hỗ trợ tiêu thụ, chế biến và xuất khẩu thủy sản. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành, tàu cá có chiều dài từ 06 m trở lên mới thuộc đối tượng đăng ký tàu cá và cập nhật trên Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) để thực hiện thủ tục xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (SC; C/C). Đối với tàu cá dưới 06 m, hiện không thuộc đối tượng đăng ký tàu cá, không được cập nhật trên hệ thống dữ liệu nghề cá quốc gia nên không có cơ sở thực hiện thủ tục SC, C/C theo quy định, do đó sản phẩm khai thác từ nhóm tàu này gặp khó khăn trong việc tham gia chuỗi chế biến, xuất khẩu thủy sản.</p> <p>- Về cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản: Giai đoạn 2022-2026, tỉnh Thanh Hóa đã có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản; cụ thể:</p> <p>+ Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh Thanh</p>



<p>mô nhỏ nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc và chống IUU.</p>	<p>Hóa về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026; trong đó, chính sách Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận thị trường xuất khẩu mới.</p> <p>+ Nghị quyết số 248/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế và nội địa; hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng Container qua cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; trong đó, các chính sách hỗ trợ: Các phương tiện vận tải biển quốc tế, các phương tiện vận tải biển nội địa, các doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.</p>
---	---